

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3997/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 03 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư và tái định cư N4 (Hạng mục: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật)” tại Khu 6 - Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại công văn tổng hợp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân số 886/STNMT-CCBVMT ngày 11/3/2021; Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư và tái định cư N4 (Hạng mục: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ



thuật)” tại Khu 6 - Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 239/CV-HT/2021 ngày 11/10/2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 25./TTr-STNMT-CCBVM ngày 26... tháng ...10... năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khu dân cư và tái định cư N4 (Hạng mục: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật)” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại Khu 6 - Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND xã Cam Hải Đông.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Thực hiện đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh. Trường hợp dự án đi vào hoạt động nhưng Nhà máy xử lý nước thải Khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh chưa vận hành, Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng hệ thống xử lý nước thải để thu gom nước thải của dự án, nước thải sau xử lý phải đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra ngoài nguồn tiếp nhận.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Hải Đông;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU DÂN CƯ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ N4 (HẠNG MỤC: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT)

(Kèm theo Quyết định số ~~3997~~ /QĐ-UBND ngày ..03 tháng 11.. năm 2021
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

- Tên dự án: Khu dân cư và tái định cư N4 (Hạng mục: Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật).
- Địa điểm thực hiện dự án: Khu 6 - Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh, xã Cam Hải Đông, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.
- Chủ dự án: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hưng Thịnh.
- Địa chỉ: Số 110-112 đường Trần Quốc Toản, Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy mô của dự án:
 - + Quy mô dân số: khoảng 5.000 người.
 - + Diện tích dự án: 31,71 ha (317.112,65 m²), đã bao gồm 2,03 ha (20.334,61 m²) là đất nhà ở xã hội.
- Các hạng mục, công trình chính của dự án: Chủ dự án thực hiện xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trên toàn bộ diện tích dự án là 317.112,65 m², với các khu chức năng:
 - + Khu biệt thự: 126 lô
 - + Khu nhà ở liên kế: 435 lô
 - + Khu tái định cư: 210 lô
 - + Nhà ở xã hội dạng chung cư: 424 căn hộ
 - + Công trình dịch vụ thương mại, du lịch
 - + Trường học: Mẫu giáo và tiểu học
 - + Công viên TDTT và cây xanh vườn hoa
 - + Hạ tầng kỹ thuật và bãi đỗ xe công cộng

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải, nước mưa chảy tràn, bụi, khí thải và chất thải rắn phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và hoạt động.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải xây dựng: Nước thải sau khi vệ sinh xe, máy móc, thiết bị chứa nhiều cặn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

+ Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng khoảng 5 m³/ngày. Thành phần nước thải chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm hữu cơ, chất rắn lơ lửng, N, P, Coliform.

- Trong giai đoạn hoạt động: Lưu lượng nước thải trong giai đoạn hoạt động khoảng 1.113 m³/ngày.đêm. Thành phần nước thải chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm hữu cơ, dầu mỡ, chất rắn lơ lửng, N, P, Coliform.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Trong giai đoạn xây dựng: Chủ yếu bụi phát sinh do hoạt động đắp đất khu vực dự án, từ quá trình vận chuyển, tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu và xây dựng các hạng mục công trình của dự án; khí thải từ các máy móc, thiết bị thi công.

- Trong giai đoạn hoạt động: Chủ yếu mùi hôi phát sinh từ khu vực khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt và bụi, khí thải của các phương tiện lưu thông trong khu dân cư.

2.4. Quy mô, tính chất thải rắn, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

2.4.1. Trong giai đoạn xây dựng

- Lượng rác sinh hoạt hàng ngày phát sinh 80-100 kg/ngày với thành phần chính rau củ thừa, giấy, bao bì chai lọ bằng nhựa.

- Chất thải rắn xây dựng chủ yếu là xi măng thừa, gạch vụn, cát, đá, gỗ thừa, cofa, sắt thừa, bao bì phế thải.

- Chất thải nguy hại: Thành phần chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình xây dựng chủ yếu là giẻ lau chùi có bám dính dầu mỡ, dung môi, dầu cặn, sơn thừa, các thùng đựng hóa chất, sơn,...

2.4.2. Trong giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ dân, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt khoảng 6.500 kg/ngày đêm. Thành phần gồm: chất thải hữu cơ (thực phẩm còn thừa hoặc hư hỏng không thể sử dụng được nữa, cũng như các loại hoa, lá cây, cỏ, ...) và chất thải vô cơ (các loại bao bì bọc bên ngoài hộp, chai thực phẩm, các loại túi nilon, đồ nhựa, hộp giấy, ...).

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- Trong giai đoạn xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân: Tiến hành lắp đặt 2 nhà vệ sinh di động.

+ Nước thải xây dựng: Được thu gom theo các mương, rãnh thoát nước dẫn qua hố lắng và cho tự thấm.

- Trong giai đoạn hoạt động:

+ Trường hợp dự án đi vào hoạt động sau khi nhà máy xử lý nước thải khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh đi vào vận hành, quy trình xử lý nước thải như sau: Nước thải phát sinh từ các khu vệ sinh trong khu dân cư, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại và thu gom bằng đường cống riêng sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh có công suất thiết kế 7.500 m³/ngày đêm để xử lý nước thải đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra ngoài nguồn tiếp nhận.

+ Trường hợp dự án đi vào hoạt động trước khi nhà máy xử lý nước thải khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh đi vào vận hành, quy trình xử lý nước thải như sau: Nước thải phát sinh từ các khu vệ sinh trong khu dân cư, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ bằng các bể tự hoại sau đó đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án có công suất thiết kế 1.200 m³/ngày đêm, nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A). Công nghệ xử lý

như sau: nước thải sau khi xử lý sơ bộ qua trạm bơm T3 → bể tách dầu, mỡ → bể điều hòa bể SBR → bể trung gian → bồn lọc áp lực → bể khử trùng → bể chứa nước sau xử lý.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải:

* Trong giai đoạn xây dựng:

a. Bụi phát sinh do hoạt động đắp đất

- Sử dụng nước để phun giảm thiểu bụi tại khu vực san lấp mặt bằng vào những ngày nắng.

- Tiến hành san nền, thi công nền theo từng khu vực, san nền khu vực nào hoàn thành xong mới tiếp tục triển khai sang diện tích khác sẽ làm giảm diện tích phát tán bụi ra xung quanh.

b. Bụi phát sinh do hoạt động vận chuyển

- Yêu cầu chủ phương tiện vận chuyển đất đắp theo đúng trọng tải, tốc độ quy định và thường xuyên kiểm tra các phương tiện.

- Xe chở đất đắp sẽ được bao bọc, phủ kín trước khi ra khỏi công trình. Thường xuyên quét dọn đất cát trên đường K8, K9 đoạn ra vào dự án.

- Tưới nước thường xuyên các tuyến đường công vụ trong khu vực dự án, khu vực gần nhà dân chưa giải tỏa: vào mùa hè: tiến hành tưới nước 2-4 lần 01 ngày.

c. Khí thải từ thiết bị thi công

- Không tập trung nhiều máy móc thiết bị gần sông nhằm hạn chế cộng hưởng tác động.

- Lựa chọn nhà thầu có máy móc, thiết bị tiên tiến.

- Không sử dụng máy móc quá cũ để hạn chế phát sinh khí thải độc hại.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì máy móc và các phương tiện vận chuyển, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trước khi đưa vào vận hành.

* Trong giai đoạn hoạt động:

- Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong công viên cây xanh khu vực dự án.

- Thiết kế, quy hoạch công viên cây xanh phù hợp nhằm tạo cảnh quan cho khuôn viên khu dân cư và giảm thiểu các tác động của khí thải và tiếng ồn từ hoạt động giao thông trong khu vực dự án.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

3.3.1. Giai đoạn xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí đặt các thùng đựng rác dung tích 150 lít có nắp đậy chuyên dụng. Chủ dự án sẽ hợp đồng với Công ty có chức năng định kỳ 2 ngày/lần thu gom rác từ khu vực công trường đưa đi xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng: phát sinh trong quá trình thi công sẽ được thực hiện theo Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

+ Các loại có thể tái sử dụng như vụn sắt, bao bì xi măng,... được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Lượng chất thải này sẽ được tập trung trong kho chứa của công trường và định kỳ bán cho người thu mua phế liệu.

+ Với các nguyên liệu dư thừa, xà bần,... được thu gom và tập trung lại một khu vực nhất định trong khu vực dự án vào cuối ngày làm việc để sử dụng lại cho các mục đích khác. Xà bần không tận dụng được sẽ được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động dự án:

- Rác thải tại các khu nhà tái định cư, biệt thự, chung cư được phân loại và gom vào các túi đựng rác và để trước nhà. Đến giờ quy định, công nhân môi trường đô thị sẽ thu gom và tập trung lại tại các điểm thu gom rác.

- Chất thải rắn được gom bằng các thùng nhựa có nắp đậy tại các khu công cộng với cự ly 100 m/thùng để thuận tiện cho việc bỏ rác của người dân. Thùng thu gom được để trên vỉa hè cạnh đường đi.

- Rác thải sinh hoạt sau khi thu gom về các điểm tập kết nằm trong khu vực quy hoạch công viên cây xanh sẽ hợp đồng với các đơn vị có chức năng hàng ngày đến vận chuyển xử lý.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Trang bị 3 thùng chứa dầu mỡ loại 200 lít đặt tại kho chứa khu vực công trường. Vị trí lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo về tính an toàn: không bị rò rỉ, không bay hơi phát tán, không chảy tràn (kín), bên ngoài có dán nhãn cảnh báo theo đặc tính nguy hại của chất thải, để riêng biệt theo từng loại trong kho bãi. Việc quản lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

- Giai đoạn hoạt động: Lưu trữ, thu gom và xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Trường hợp dự án đi vào hoạt động trước khi nhà máy xử lý nước thải khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh đi vào vận hành, Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 4.1 Chương 4 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án:

Nội dung giám sát	Chương trình giám sát
	Giai đoạn xây dựng
Môi trường không khí xung quanh	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí giám sát: 01 mẫu khu vực đang thi công thay đổi theo vị trí thi công - Các chỉ tiêu: Ôn, Bụi, SO₂, NO₂, CO, HC. - Tần suất giám sát: 3 tháng/lần - Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 06:2009/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT. - Kinh phí: 1.400.000 triệu đồng.

Trường hợp dự án đi vào hoạt động trước khi dự án Nhà máy xử lý nước thải của Khu du lịch bắc bán đảo Cam Ranh vận hành, Chủ đầu tư phải thực hiện chương trình quan trắc và lắp đặt 01 trạm quan trắc nước thải tự động truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại điểm d, khoản 2 và khoản 3, Điều 39 Nghị định về quản lý chất thải và phế liệu được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại Văn bản số 09/VBHNBTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019, cụ thể như sau:

- Giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

STT	Vị trí lấy mẫu	Số lượng	Chỉ tiêu phân tích	Thời gian tần suất lấy mẫu
I	Vận hành để điều chỉnh hiệu suất của các công đoạn của các thiết bị			
1	Sau bể điều hòa	01	lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni.	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu tổ hợp theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định - Tần suất lấy mẫu: 75 ngày, 15 ngày/đợt. Tổng cộng 5 đợt - Số lượng mẫu: 01 mẫu tổ hợp x 06 công đoạn x 5 đợt = 30 mẫu
2	Sau bể SBR	01		
3	Sau bể Trung gian	01		
4	Sau bể lọc	01		
5	Sau bể khử trùng	01		
II	Vận hành để đánh giá tính ổn định của hệ thống			
1	Đầu vào HTXLNT	01	lưu lượng, nhiệt độ, pH, TSS, COD, amoni.	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy mẫu đơn theo đúng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định - Tần suất lấy mẫu: 7 ngày, 1 ngày/đợt. Tổng cộng 7 đợt - Số lượng mẫu đầu vào: 01 mẫu đơn x 7 đợt = 7 mẫu - Số lượng mẫu đầu ra: 01 mẫu đơn x 7 đợt = 7 mẫu
2	Đầu ra HTXLNT	4		



- Giám sát trong giai đoạn vận hành thương mại

✓ Giám sát môi trường nước thải tại dự án

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại hố ga trước khi đầu nối ra hệ thống thoát nước chung.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, TSS, TDS, H₂S, Amoni, Nitrat, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat, dầu mỡ và Coliform

- Tần suất: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (Cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Cam Lâm, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.